

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	HSX	50	50
2	ABR	Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt	HSX	0	0
3	ABT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	HSX	0	0
4	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	HSX	50	50
5	ACC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	HSX	0	0
6	ACG	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	HSX	50	50
7	ACL	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	HSX	0	0
8	ADC	Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	HNX	0	0
9	ADG	Công ty Cổ phần Clever Group	HSX	0	0
10	ADP	Công ty Cổ phần Sơn Á Đông	HSX	0	0
11	ADS	Công ty Cổ phần DAMSAN	HSX	0	0
12	AGG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	HSX	45	50
13	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán AGRIBANK	HSX	45	50
14	AMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu	HNX	0	0
15	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HSX	40	50
16	ARM	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không	HNX	0	0
17	ASG	Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	HSX	0	0
18	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	HSX	30	50
19	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	HSX	50	50
20	ATS	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư ATS	HNX	0	0
21	BAB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á	HNX	35	50
22	BAF	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	HSX	50	50
23	BAX	Công ty Cổ phần Thống Nhất	HNX	0	0
24	BBC	Công ty Cổ phần Bibica	HSX	40	50
25	BBS	Công ty Cổ phần VICEM Bao bì Bút Sơn	HNX	0	0
26	BCF	Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi	HNX	0	0
27	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	HSX	50	50
28	BED	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng	HNX	0	0
29	BFC	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	HSX	50	50
30	BHN	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	HSX	50	50
31	BIC	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HSX	50	50
32	BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HSX	50	50
33	BKC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn	HNX	0	0
34	BKG	Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam	HSX	0	0
35	BMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	HSX	45	50
36	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	HSX	50	50
37	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	HSX	50	50
38	BNA	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Bảo Ngọc	HNX	50	50
39	BPC	Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn	HNX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
40	BRC	Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành	HSX	0	0
41	BSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	HNX	0	0
42	BSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	HSX	50	50
43	BSR	Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn	HSX	50	50
44	BTP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	HSX	45	50
45	BTT	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành	HSX	0	0
46	BTW	Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành	HNX	0	0
47	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	HSX	50	50
48	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	HNX	50	50
49	BWE	Công ty Cổ phần - Tổng công ty Nước - Môi trường Bình Dương	HSX	50	50
50	BXH	Công ty Cổ phần VICEM Bao bì Hải Phòng	HNX	0	0
51	C32	Công ty Cổ phần CIC39	HSX	0	0
52	C69	Công ty Cổ phần Xây dựng 1369	HNX	0	0
53	CAN	Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long	HNX	0	0
54	CAP	Công ty Cổ phần Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái	HNX	50	50
55	CCI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Cù Chi	HSX	0	0
56	CCL	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	0	0
57	CCR	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	HNX	0	0
58	CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	HSX	30	50
59	CDN	Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	HNX	0	0
60	CEO	Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O	HNX	50	50
61	CHP	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	HSX	50	50
62	CIA	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Sân Bay Quốc Tế Cam Ranh	HNX	0	0
63	CII	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50	50
64	CKG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	HSX	0	0
65	CKV	Công ty Cổ phần CokyVina	HNX	0	0
66	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	HSX	50	50
67	CLH	Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI	HNX	0	0
68	CLL	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	HSX	0	0
69	CLM	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	HNX	0	0
70	CLW	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	HSX	0	0
71	CMC	Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	HNX	0	0
72	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	HSX	50	50
73	CMS	Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam	HNX	0	0
74	CMV	Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau	HSX	0	0
75	CNG	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	HSX	50	50
76	COM	Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu	HSX	0	0
77	CPC	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ	HNX	0	0
78	CRC	Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	HSX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sân Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
79	CRE	Công ty Cổ phần Bất động sản Thế Kỳ	HSX	40	50
80	CSC	Công ty Cổ phần Tập đoàn COTANA	HNX	0	0
81	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	HSX	50	50
82	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam	HSX	50	50
83	CTB	Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương	HNX	0	0
84	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons	HSX	45	50
85	CTF	Công ty Cổ phần City Auto	HSX	40	50
86	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	HSX	50	50
87	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	HSX	30	50
88	CTP	Công ty Cổ phần Hoà Bình Takara	HNX	0	0
89	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	HSX	50	50
90	CTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	HSX	50	50
91	CTT	Công ty Cổ phần Chế tạo máy Vinacomin	HNX	0	0
92	CVT	Công ty Cổ phần CMC	HSX	0	0
93	CX8	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8	HNX	0	0
94	D11	Công ty Cổ phần Địa ốc 11	HNX	0	0
95	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	HSX	0	0
96	DAD	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	HNX	0	0
97	DAE	Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	HNX	0	0
98	DAH	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á	HSX	0	0
99	DAT	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	HSX	0	0
100	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	HSX	50	50
101	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR)	HSX	50	50
102	DBT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	HSX	0	0
103	DC2	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) số 2	HNX	0	0
104	DC4	Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings	HSX	40	50
105	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	HSX	40	50
106	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau	HSX	50	50
107	DGC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	HSX	50	50
108	DGW	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	HSX	50	50
109	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	HSX	50	50
110	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	HSX	50	50
111	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	HSX	50	50
112	DHM	Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	HSX	0	0
113	DHP	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng	HNX	40	50
114	DHT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	HNX	45	50
115	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	HSX	50	50
116	DIH	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	HNX	0	0
117	DL1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven	HNX	0	0
118	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	HSX	45	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
119	DNC	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng	HNX	0	0
120	DNP	Công ty Cổ phần DNP Holding	HNX	0	0
121	DP3	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương 3	HNX	50	50
122	DPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	HSX	45	50
123	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	HSX	50	50
124	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	HSX	50	50
125	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	HSX	50	50
126	DRL	Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3	HSX	40	50
127	DSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	HSX	45	50
128	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	HSX	50	50
129	DST	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long	HNX	0	0
130	DTA	Công ty Cổ phần Đệ Tam	HSX	0	0
131	DTD	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thành Đạt	HNX	50	50
132	DTG	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	HNX	0	0
133	DTK	Tổng Công ty Điện lực TKV - Công ty Cổ phần	HNX	0	0
134	DTT	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	HSX	0	0
135	DVM	Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam	HNX	30	50
136	DVP	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	HSX	50	50
137	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	HSX	50	50
138	DXP	Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá	HNX	50	50
139	DXS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	HSX	35	50
140	EBS	Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	HNX	0	0
141	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	HSX	50	50
142	EID	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	HNX	0	0
143	ELC	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM	HSX	50	50
144	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực	HSX	40	50
145	EVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	HNX	0	0
146	FCM	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	HSX	0	0
147	FCN	Công ty Cổ phần FECON	HSX	40	50
148	FIR	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	HSX	0	0
149	FIT	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T	HSX	0	0
150	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	HSX	50	50
151	FPT	Công ty Cổ phần FPT	HSX	50	50
152	FRT	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	HSX	50	50
153	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	HSX	50	50
154	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	HSX	50	50
155	GDT	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	HSX	45	50
156	GDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	HNX	0	0
157	GEE	Công ty Cổ phần Điện lực Gelex	HSX	50	50
158	GEG	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	HSX	40	50
159	GEX	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	HSX	50	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
160	GIC	Công ty Cổ phần VSC Green Logistics	HNX	0	0
161	GMA	Công ty Cổ phần G-Automobile	HNX	0	0
162	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	HSX	50	50
163	GMH	Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị	HSX	0	0
164	GMX	Công ty Cổ phần Gạch ngói Gốm xây dựng Mỹ Xuân	HNX	0	0
165	GSP	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	HSX	50	50
166	GTA	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An	HSX	0	0
167	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	HSX	50	50
168	HAD	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	HNX	0	0
169	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HSX	50	50
170	HAP	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hapaco	HSX	0	0
171	HAR	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Tháo Điền	HSX	0	0
172	HAT	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	HNX	0	0
173	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HSX	50	50
174	HBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	HNX	0	0
175	HCC	Công ty Cổ phần Bê tông Hòa Cầm - Intimex	HNX	0	0
176	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	HSX	0	0
177	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50	50
178	HDA	Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á	HNX	0	0
179	HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50	50
180	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu	HSX	50	50
181	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	HSX	50	50
182	HEV	Công ty Cổ phần Sách Đại học - Dạy nghề	HNX	0	0
183	HGM	Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	HNX	0	0
184	HHC	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	HNX	0	0
185	HHP	Công ty Cổ phần HHP Global	HSX	0	0
186	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HSX	30	50
187	HHV	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	HSX	45	50
188	HII	Công ty Cổ phần An Tiến Industries	HSX	0	0
189	HJS	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	HNX	40	50
190	HKT	Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh	HNX	0	0
191	HLC	Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin	HNX	0	0
192	HMC	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	HSX	0	0
193	HMH	Công ty Cổ phần Hải Minh	HNX	0	0
194	HMR	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	HNX	0	0
195	HNA	Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na	HSX	0	0
196	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HSX	50	50
197	HPX	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	HSX	0	0
198	HQC	Công ty Cổ phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	HSX	15	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sân Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
199	HRC	Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình	HSX	0	50
200	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	HSX	50	50
201	HSL	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	HSX	0	0
202	HT1	Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên	HSX	50	50
203	HTC	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	HNX	0	0
204	HTG	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	HSX	45	50
205	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HSX	50	50
206	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	HSX	0	0
207	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	HSX	0	0
208	HTV	Công ty Cổ phần Logistics Vicem	HSX	0	0
209	HU1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD1	HSX	0	0
210	HUB	Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	HSX	45	50
211	HUT	Công ty Cổ phần Tasco	HNX	40	50
212	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	HSX	30	50
213	HVT	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	HNX	50	50
214	ICG	Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	HNX	0	0
215	ICT	Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện	HSX	0	0
216	IDC	Tổng Công ty IDICO - CTCP	HNX	50	50
217	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	30	50
218	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	HNX	45	50
219	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HSX	50	50
220	ILB	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	HSX	45	50
221	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM	HSX	50	50
222	INC	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	0	0
223	INN	Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	HNX	45	50
224	IPA	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	HNX	0	50
225	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà	HSX	30	50
226	ITQ	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang	HNX	0	0
227	IVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	HNX	0	0
228	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc	HSX	50	50
229	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO	HSX	50	50
230	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	HSX	50	50
231	KDM	Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL	HNX	0	0
232	KHG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land	HSX	25	50
233	KHP	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	HSX	30	50
234	KHS	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	HNX	0	0
235	KMR	Công ty Cổ phần Mirae	HSX	0	0
236	KMT	Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung	HNX	0	0
237	KOS	Công ty Cổ phần KOSY	HSX	25	50
238	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	HSX	50	50
239	KSF	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	HNX	0	0
240	KST	Công ty Cổ phần KASATI	HNX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
241	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - Công ty Cổ phần	HNX	0	0
242	KTS	Công ty Cổ phần Đường Kon Tum	HNX	0	0
243	L10	Công ty Cổ phần Lilama 10	HSX	0	0
244	L14	Công ty Cổ phần Licogi 14	HNX	0	0
245	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	HNX	0	0
246	L40	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	HNX	0	0
247	LAF	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An	HSX	0	0
248	LAS	Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	50	50
249	LBE	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ LVA	HNX	0	0
250	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	HSX	40	50
251	LCG	Công ty Cổ phần Lizen	HSX	50	50
252	LGC	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII	HSX	35	50
253	LHC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	HNX	45	50
254	LHG	Công ty Cổ phần Long Hậu	HSX	50	50
255	LIG	Công ty Cổ phần Licogi 13	HNX	0	0
256	LIX	Công ty Cổ phần Bột Giặt LiX	HSX	50	50
257	LM8	Công ty Cổ phần Lilama 18	HSX	0	0
258	LPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam	HSX	50	50
259	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	HSX	30	50
260	MAC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar	HNX	0	0
261	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	HSX	50	50
262	MBG	Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG	HNX	0	0
263	MBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	HNX	50	50
264	MCC	Công ty Cổ phần Gạch ngói cao cấp	HNX	0	0
265	MCF	Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	0	0
266	MCM	Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu	HSX	50	50
267	MCO	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam	HNX	0	0
268	MCP	Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	HSX	0	0
269	MDC	Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	HNX	0	0
270	MEL	Công ty Cổ phần Thép Mê Lin	HNX	0	0
271	MHC	Công ty Cổ phần MHC	HSX	0	0
272	MIG	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội	HSX	50	50
273	MKV	Công ty Cổ phần Dược Thú Y Cai Lậy	HNX	0	0
274	MSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	HSX	50	50
275	MSH	Công ty Cổ phần May Sông Hồng	HSX	50	50
276	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	HSX	50	50
277	MST	Công ty Cổ phần Đầu tư MST	HNX	0	0
278	MVB	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - Công ty Cổ phần	HNX	0	0
279	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	HSX	50	50
280	NAB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á	HSX	50	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
281	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	HSX	40	50
282	NAG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa	HNX	0	0
283	NAP	Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	HNX	0	0
284	NAV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HSX	0	0
285	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	HSX	35	50
286	NBC	Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin	HNX	35	50
287	NBW	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	HNX	0	0
288	NCT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	HSX	50	50
289	NDN	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	0	0
290	NDX	Công ty Cổ phần Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	0	0
291	NET	Công ty Cổ phần Bột giặt Net	HNX	50	50
292	NFC	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	HNX	0	0
293	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	HSX	0	0
294	NHC	Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp	HNX	0	0
295	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	HSX	0	0
296	NHT	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	HSX	0	0
297	NKG	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	HSX	45	50
298	NLG	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	HSX	50	50
299	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	HSX	45	50
300	NO1	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	HSX	0	0
301	NSC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	HSX	45	50
302	NSH	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi	HNX	0	0
303	NST	Công ty Cổ phần Ngân Sơn	HNX	0	0
304	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	HSX	50	50
305	NTH	Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong	HNX	0	0
306	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	HSX	50	50
307	NTP	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	HNX	50	50
308	OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	HSX	50	50
309	ONE	Công ty Cổ phần Công nghệ ONE	HNX	0	0
310	OPC	Công ty Cổ phần Dược Phẩm OPC	HSX	50	50
311	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam	HSX	50	50
312	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	HSX	50	50
313	PBP	Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	HNX	0	0
314	PC1	Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1	HSX	50	50
315	PCE	Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất dầu khí Miền Trung	HNX	0	0
316	PCH	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	HNX	30	50
317	PCT	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific	HNX	0	0
318	PDB	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư DIN Capital	HNX	0	0
319	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	HSX	50	50
320	PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HSX	50	50
321	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HSX	45	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sân Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
322	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần	HSX	50	50
323	PGD	Công ty Cổ phần Phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam	HSX	50	50
324	PGI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	HSX	50	50
325	PGN	Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa	HNX	0	0
326	PGS	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	HNX	45	50
327	PHC	Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	HSX	0	0
328	PHN	Công ty Cổ phần Pin Hà Nội	HNX	0	0
329	PHR	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	HSX	50	50
330	PIA	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	HNX	0	0
331	PIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	HNX	0	0
332	PJC	Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	HNX	0	0
333	PJT	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex	HSX	0	0
334	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - Công ty Cổ phần	HNX	50	50
335	PLP	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	HSX	0	0
336	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	HSX	50	50
337	PMB	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	HNX	0	0
338	PMC	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	HNX	50	50
339	PMP	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	HNX	0	0
340	PMS	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	HNX	35	50
341	PNC	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	HSX	0	0
342	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HSX	50	50
343	POT	Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện	HNX	0	0
344	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	HSX	50	50
345	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	HSX	50	50
346	PPP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Phong Phú	HNX	0	0
347	PPS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	0	0
348	PPT	Công ty cổ phần Petro Times	HNX	40	50
349	PPY	Công ty Cổ phần Xăng dầu dầu khí Phú Yên	HNX	0	0
350	PRC	Công ty Cổ phần Logistics Portserco	HNX	0	0
351	PRE	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội	HNX	0	0
352	PSC	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	HNX	0	0
353	PSD	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	HNX	45	50
354	PSE	Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ	HNX	0	0
355	PSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	HNX	0	50
356	PSW	Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	HNX	0	0
357	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	HSX	50	50
358	PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư ICAPITAL	HSX	0	0
359	PTI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	HNX	0	0
360	PTS	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	HNX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
361	PTX	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	HNX	0	0
362	PVB	Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	HNX	45	50
363	PVC	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - Công ty Cổ phần	HNX	45	50
364	PVD	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	HSX	50	50
365	PVG	Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	HNX	30	50
366	PVI	Công ty Cổ phần PVI	HNX	50	50
367	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	HSX	50	50
368	PVS	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	HNX	50	50
369	PVT	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	HSX	50	50
370	QCG	Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	HSX	0	0
371	QHD	Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức	HNX	0	0
372	QNP	Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	HSX	0	0
373	QST	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh	HNX	0	0
374	QTC	Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam	HNX	0	0
375	RAL	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HSX	0	0
376	RCL	Công ty Cổ phần Địa ốc Chợ Lớn	HNX	0	0
377	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh	HSX	50	50
378	S4A	Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A	HSX	0	0
379	S55	Công ty Cổ phần Sông Đà 505	HNX	0	0
380	S99	Công ty Cổ phần SCI	HNX	0	0
381	SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	HSX	50	50
382	SAF	Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm SAFOCO	HNX	0	0
383	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	HSX	35	50
384	SAV	Công ty Cổ phần Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	HSX	0	0
385	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	HSX	45	50
386	SBG	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	HSX	30	50
387	SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	HSX	50	50
388	SC5	Công ty Cổ phần Xây dựng số 5	HSX	0	0
389	SCG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	HNX	0	0
390	SCI	Công ty Cổ phần SCI E&C	HNX	0	0
391	SCR	Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	HSX	0	50
392	SCS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	HSX	50	50
393	SD5	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	HNX	0	0
394	SD9	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	HNX	0	0
395	SDC	Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	HNX	0	0
396	SDN	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	HNX	0	0
397	SEB	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung	HNX	50	50
398	SED	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	HNX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
399	SFC	Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn	HSX	0	0
400	SFG	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	HSX	40	50
401	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	HSX	45	50
402	SFN	Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn	HNX	0	0
403	SGC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang	HNX	0	0
404	SGH	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	HNX	0	0
405	SGN	Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn	HSX	50	50
406	SGR	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	HSX	30	50
407	SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	HSX	0	50
408	SHA	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	HSX	0	0
409	SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	HSX	50	50
410	SHE	Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	HNX	0	0
411	SHI	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	HSX	30	50
412	SHN	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	HNX	0	0
413	SHP	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam	HSX	50	50
414	SHS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	HNX	50	50
415	SIP	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	HSX	50	50
416	SJ1	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu	HNX	0	0
417	SJD	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	HSX	50	50
418	SJE	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	HNX	0	0
419	SJS	Công ty Cổ phần SJ Group	HSX	40	50
420	SKG	Công ty Cổ phần Tàu Cao tốc Superdong - Kiên Giang	HSX	50	50
421	SLS	Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La	HNX	50	50
422	SMA	Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	HSX	0	0
423	SMB	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	HSX	50	50
424	SMN	Công ty Cổ phần Sách và thiết bị giáo dục Miền Nam	HNX	0	0
425	SMT	Công ty Cổ phần SAMETEL	HNX	0	0
426	SPM	Công ty Cổ phần S.P.M	HSX	0	0
427	SRC	Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng	HSX	0	0
428	SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	HSX	50	50
429	SSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	HSX	45	50
430	SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	HSX	50	50
431	ST8	Công ty Cổ phần Tập đoàn ST8	HSX	0	0
432	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	HSX	50	50
433	STC	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh	HNX	0	0
434	STG	Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam	HSX	45	50
435	STK	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	HSX	0	0
436	STP	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà	HNX	0	0
437	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	HSX	50	50
438	SVI	Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa	HSX	50	50
439	SVN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam	HNX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
440	SVT	Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	0	0
441	SZB	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	HNX	50	50
442	SZC	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	HSX	50	50
443	SZL	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	HSX	45	50
444	TA9	Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96	HNX	0	0
445	TBC	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà	HSX	45	50
446	TBX	Công ty Cổ phần Xi măng Thái Bình	HNX	0	0
447	TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	HSX	50	50
448	TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HSX	50	50
449	TCI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	HSX	0	0
450	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	HSX	50	50
451	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HSX	50	50
452	TCO	Công ty Cổ phần TCO Holdings	HSX	20	50
453	TCT	Công ty Cổ phần Cấp treo Núi Bà Tây Ninh	HSX	40	50
454	TDC	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	HSX	30	50
455	TDG	Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global	HSX	0	0
456	TDM	Công ty Cổ phần Nước Thù Dầu Một	HSX	45	50
457	TDP	Công ty Cổ phần Thuận Đức	HSX	0	0
458	TDT	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT	HNX	0	0
459	TDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức	HSX	0	0
460	TEG	Công ty Cổ phần Năng Lượng và Bất động sản Trường Thành	HSX	0	0
461	TET	Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc	HNX	0	0
462	TFC	Công ty Cổ phần Trang	HNX	0	50
463	THB	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa	HNX	0	0
464	THD	Công ty Cổ phần Thaiholdings	HNX	0	0
465	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	45	50
466	THS	Công ty Cổ phần Thanh Hoa Sông Đà	HNX	0	0
467	THT	Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	HNX	40	50
468	TIP	Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	HSX	50	50
469	TIX	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình	HSX	0	0
470	TJC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	HNX	0	0
471	TKU	Công ty Cổ phần Công nghiệp Tung Kuang	HNX	0	0
472	TLD	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	HSX	0	0
473	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	HSX	50	50
474	TMB	Công ty Cổ phần Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin	HNX	0	0
475	TMC	Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	HNX	0	0
476	TMP	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	HSX	50	50
477	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	HSX	45	50
478	TMX	Công ty Cổ phần VICEM Thương mại Xi măng	HNX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
479	TN1	Công ty Cổ phần Rox Key Holdings	HSX	0	0
480	TNC	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	HSX	0	0
481	TNG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	50	50
482	TNH	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH	HSX	50	50
483	TNT	Công ty Cổ phần Tập đoàn TNT	HSX	0	0
484	TOT	Công ty Cổ phần Transimex Logistics	HNX	0	0
485	TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	HSX	50	50
486	TPP	Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam	HNX	0	0
487	TRA	Công ty Cổ phần Traphaco	HSX	50	50
488	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	HSX	50	50
489	TSB	Công ty Cổ phần Ác quy Tia Sáng	HNX	0	0
490	TSC	Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	HSX	0	0
491	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	HSX	0	0
492	TTC	Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh	HNX	0	0
493	TTT	Công ty Cổ phần Du Lịch - Thương Mại Tây Ninh	HNX	0	0
494	TV2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	HSX	45	50
495	TV4	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	HNX	0	0
496	TVB	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	HSX	20	50
497	TVD	Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	HNX	40	50
498	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	HSX	35	50
499	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	HSX	0	0
500	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	HSX	0	0
501	UIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	HSX	40	50
502	UNI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt	HNX	0	0
503	V12	Công ty Cổ phần Xây dựng số 12	HNX	0	0
504	VBC	Công ty Cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh	HNX	0	0
505	VC1	Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	HNX	0	0
506	VC3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông	HNX	40	50
507	VC6	Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons	HNX	0	0
508	VC7	Công ty Cổ phần Tập đoàn BGI	HNX	0	0
509	VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	HSX	50	50
510	VCC	Công ty Cổ phần Vinaconex 25	HNX	0	0
511	VCF	Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa	HSX	50	50
512	VCG	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	HSX	50	50
513	VCI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	HSX	50	50
514	VCM	Công ty Cổ phần BV Life	HNX	0	0
515	VCS	Công ty Cổ phần VICOSTONE	HNX	50	50
516	VDP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	HSX	0	0
517	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	HSX	50	50
518	VE3	Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	HNX	0	0
519	VFG	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	HSX	50	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
520	VFS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	HNX	30	50
521	VGC	Tổng Công ty Viglacera - Công ty Cổ phần	HSX	50	50
522	VGP	Công ty Cổ phần Càng Rau Quả	HNX	0	0
523	VGS	Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE	HNX	35	50
524	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	HSX	50	50
525	VHE	Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	HNX	0	0
526	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	HSX	50	50
527	VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	HSX	50	50
528	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	HSX	50	50
529	VID	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	HSX	0	0
530	VIF	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần	HNX	0	0
531	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	HSX	50	50
532	VIT	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	HNX	0	0
533	VIX	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	HSX	50	50
534	VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	HSX	50	50
535	VLA	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang	HNX	0	0
536	VMC	Công ty Cổ phần VIMECO	HNX	0	0
537	VMD	Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex	HSX	0	0
538	VMS	Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải	HNX	0	0
539	VNC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	HNX	0	0
540	VND	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	HSX	50	50
541	VNF	Công ty Cổ phần Vinafreight	HNX	0	0
542	VNG	Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công	HSX	0	0
543	VNL	Công ty Cổ phần Logistics Vinalink	HSX	0	0
544	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	HSX	50	50
545	VNR	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	HNX	50	50
546	VNS	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	HSX	0	0
547	VOS	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	HSX	50	50
548	VPD	Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	HSX	50	50
549	VPG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	HSX	30	50
550	VPH	Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng	HSX	0	0
551	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	HSX	45	50
552	VPS	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam	HSX	0	0
553	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	HSX	0	0
554	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	HSX	50	50
555	VSA	Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	HNX	0	0
556	VSC	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	HSX	50	50
557	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HSX	0	0
558	VSM	Công ty Cổ phần Container Miền Trung	HNX	0	0
559	VTC	Công ty Cổ phần Viễn Thông VTC	HNX	0	0
560	VTH	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	HNX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sân Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
561	VTO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	HSX	50	50
562	VTP	Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	HSX	50	50
563	VTZ	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	HNX	20	50
564	WCS	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	HNX	50	50
565	YBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái	HSX	0	0
566	YEG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1	HSX	20	50

Lưu ý: Tỷ lệ cho vay từng mã chứng khoán trên từng tài khoản khách hàng có thể khác với bảng Danh mục cho vay ký quỹ nêu trên, tùy thuộc vào sản phẩm dịch vụ khách hàng sử dụng và quy định của VPBankS về sản phẩm dịch vụ đó từng thời kỳ